ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 114 /2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 29 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi một số hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi một số hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi một số hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2026 và thay thế Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi một số hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Các khoản vay/hồ sơ vay vốn đã được phê duyệt, giải ngân hoặc đã phát sinh nghĩa vụ trước ngày Quyết định này có hiệu lực, tiếp tục thực hiện theo hợp đồng tín dụng, văn bản phê duyệt và quy định pháp luật tại thời điểm phát sinh; các hồ sơ phát sinh kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thực hiện theo Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Tài chính; Tư pháp; Nông nghiệp và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các Tổ chức chính trị - xã hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh
- Như Điều 5;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình TN;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Phòng VHXH;
- Lưu: VT, Cam.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Tấn Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi một số hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 114 /2026/QĐ-UBND ngày 29 /7//2026 của UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi một số hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, bao gồm:

1. Phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, ổn định sinh kế, duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống.

2. Hỗ trợ cải thiện nhà ở.

3. Phát triển các sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

4. Phát triển du lịch nông thôn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng được hỗ trợ vay vốn ưu đãi theo Quy định này là các đối tượng quy định tại điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15, thuộc phạm vi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, bao gồm: doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng nông thôn; cá nhân người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động tại địa bàn thuộc phạm vi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện vay vốn

1. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quy định này

a) Được thành lập và hoạt động hợp pháp;

b) Có dự án vay vốn khả thi để sản xuất, kinh doanh, phát triển các sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống, phát triển du lịch nông thôn. Dự án vay vốn có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã tại nơi thực hiện dự án;

c) Có bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội (nếu có).

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân, người lao động

a) Thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quy định này và địa bàn thuộc phạm vi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh;

b) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

c) Có nhu cầu vay vốn, có dự án vay vốn khả thi để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, ổn định sinh kế, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án;

d) Đối với nội dung hỗ trợ cải thiện nhà ở, ngoài các điều kiện nêu trên, người vay phải đáp ứng điều kiện vay vốn theo Nghị định số 100/2024/NĐ-CP và hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 4. Các nội dung hỗ trợ cho vay vốn

1. Phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, ổn định sinh kế, duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống bao gồm:

a) Đầu tư mới hoặc mở rộng quy mô sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển vùng nguyên liệu, sản xuất hàng hóa; sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, sản xuất theo cộng đồng, sản xuất theo các ngành nghề truyền thống;

b) Đầu tư mới hoặc mở rộng quy mô các cơ sở chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản;

c) Vay vốn để đầu tư tiêu thụ nông, lâm, thủy sản hàng hóa của các tổ chức, cá nhân;

d) Đầu tư các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá, hoạt động khai thác đánh bắt thủy sản, hoạt động nuôi trồng thủy sản;

đ) Hỗ trợ cho vay sản xuất vật liệu xây dựng, thủ công mỹ nghệ, đồ gỗ, mây tre đan, cơ khí nhỏ.

2. Hỗ trợ cải thiện nhà ở, bao gồm: Vay vốn để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở.

3. Phát triển các sản phẩm thuộc Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP), bao gồm:

a) Đầu tư, mở rộng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP;

b) Đầu tư thiết bị, máy móc, công nghệ phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP;

c) Đầu tư nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP;

d) Đầu tư trung tâm, cửa hàng, điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP bao gồm biển hiệu, quầy kệ, một số trang thiết bị để phục vụ trưng bày và bán sản phẩm OCOP.

4. Phát triển du lịch nông thôn, bao gồm:

a) Đầu tư phát triển dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp trên địa bàn nông thôn có sử dụng lao động nông thôn;

b) Xây dựng mới, sửa chữa và phát triển các hạ tầng dịch vụ phục vụ du lịch nông thôn, bao gồm nhà ở cho khách du lịch thuê; điểm trưng bày sản phẩm đặc sản nông thôn, cơ sở dịch vụ ăn uống, giải khát.

Điều 5. Mức cho vay ưu đãi

1. Đối với các nội dung hỗ trợ cho vay vốn quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 4 Quy định này, mức cho vay thực hiện theo quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Đối với nội dung hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này:

a) Mức cho vay tối đa bằng 70% giá trị dự toán hoặc phương án sử dụng vốn, tối đa không quá 01 tỷ đồng, căn cứ suất vốn đầu tư xây dựng, đơn giá xây dựng nhà ở của cấp có thẩm quyền và không vượt quá 70% giá trị tài sản bảo đảm tiền vay.

b) Mức cho vay đối với từng trường hợp cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay xem xét, quyết định trên cơ sở nhu cầu vay vốn, khả năng trả nợ, phương án sử dụng vốn của khách hàng, giá trị tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định, khả năng nguồn vốn cho vay và quy định nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội; nhưng không vượt quá mức cho vay tối đa quy định tại điểm a khoản này.

Điều 6. Nguồn vốn cho vay

1. Nguồn vốn cho vay theo Quy định này gồm nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định, phù hợp với cơ cấu nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội gồm ngân sách cấp tỉnh, bao gồm vốn đầu tư công, vốn đầu tư phát triển khác,

kinh phí thường xuyên và các nguồn vốn hợp pháp khác được bố trí, cân đối hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

3. Việc bố trí, bổ sung nguồn vốn cho vay thực hiện trong khả năng cân đối ngân sách, theo phương án được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HỆN

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai cho vay kịp thời; kiểm tra, giám sát bảo đảm cho vay đúng đối tượng, sử dụng vốn đúng mục đích, phát huy hiệu quả chương trình; định kỳ hằng quý báo cáo kết quả hỗ trợ cho vay vốn về các cơ quan thường trực các Chương trình mục tiêu quốc gia và Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phương án bố trí vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để hỗ trợ thực hiện cho vay theo Quy định này; theo dõi, tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn ủy thác và tham mưu xử lý những vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền.

3. Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, rà soát, xác định đối tượng, nội dung hỗ trợ cho vay vốn ưu đãi theo Quy định này; lồng ghép, theo dõi kết quả thực hiện trong quá trình triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp nhận ủy thác

Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội các cấp nhận ủy thác phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội tuyên truyền chính sách, hướng dẫn người vay lập hồ sơ, bình xét cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn, đôn đốc thu hồi nợ và thực hiện các nội dung ủy thác theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chỉ đạo rà soát, bình xét, xác nhận đối tượng, nhu cầu vay vốn, địa bàn thực hiện dự án, phương án vay vốn; phổ biến, tuyên truyền chính sách cho vay và phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định này.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện chính sách, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng đối tượng thụ hưởng.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Trường hợp các quy định, văn bản viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi về Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.